

**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ**  
TÒA-THÁNH TÂY-NINH

---



**TÌM HIỂU BÀI**  
**TRUNG THU LINH MỘNG**

CHÁNH KIẾN CƯ SĨ

**2023**



**TÀI LIỆU SƯU TẦM 2023**  
hai • không • hai • ba

---

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến ở Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có do sự trình bày, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ CHÁNH KIẾN CƯ SĨ** và **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngò hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 13/06/2023

Tâm Nguyên

Website: [tusachCAODAI.wordpress.com](http://tusachCAODAI.wordpress.com)

---

**TÌM HIỂU**  
**TRUNG THU LINH MỘNG**  
**CHÁNH KIẾN CƯ SĨ**

**2023**

---

- **CHƯƠNG MỘT:**  
**TRUNG THU LINH MỘNG** .....7
  - NGUỒN GỐC BÀI THƠ: .....13
- **CHƯƠNG HAI:**  
**HỌC HỎI TỪ BÀI THƠ** .....15
  - TIẾT 1. TÌM HIỂU TIỂU SỬ NGÀI CAO QUỲNH ĐIỀU  
(1884–1958) .....15
  - TIẾT 2. TÌM HIỂU NĂM NHÂM THÂN ..... 17
- **LỜI KẾT:** .....23



**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**

---

CHƯƠNG MỘT  
TRUNG THU LINH MỘT

Đạo Kỳ Ba sáng tạo,  
Năm thứ tám hầu sang.  
Khói hương bay ngui-ngút chốn rừng thoàn,  
Mùi cúc đượm nức-nồng miền Thánh-địa.  
Thanh bạch rõ màu Tây-Vức\*,  
Ánh Gương-Nga chiếu-diệu cảnh thiên-nhiên.  
Đỏ vàng pha sắc Tần-vân,  
Ngân tinh-đầu điểm-tô bầu thế -giái.  
Tám hướng vây tòa Bát-Quái,  
Bốn phương chiêu khách cửu-lưu.

Nghĩ phận ta:  
Vai mỗi gánh thế tình,  
Thú vui miền sẵn-dã.  
Gươm Thân-Huệ, mượn vệt tan lẳng vân-ám,  
Noi Hiền xưa, giải y lại, đồng tâm cùng đôi bạn hiền  
quăng-ném gánh bồng-tang,  
Nước nhàn-dương, vừng chan rười khách trần-ai,  
Ngôi rừng trước, vung Đạo nhà, hiệp trí với vài tri kỷ  
dẫn-dìu đoàn sanh chúng.

Bởi rúa cho nên;  
Thay thanh mạo, thơ đờn cất gánh,  
Đổi thảo hài, hạnh đức trau lòng.  
Đến Tổ-Đình, ví dạ đói-no cũng vui thú nâu-sông,  
Về cố-thổ, dầu thân ấm-lạnh vẫn gìn lòng son-sắc.  
Quyết dạ một trọn thờ Trời đất,



Dụng tấm nhiệt-thành đem hiến cho chúng sanh-linh.

Gìn lòng đôn gậy-dựng non sông,

Lau gương trí-huệ quyết lau-soi bầu Võ-trụ.

Vì vậy mà,

Đòi lúc, vầy đòi bạn đề thi ngắm cảnh, trau-tria lòng  
phàm-tục,

Ghe phen, trôi năm cung thúc dạ buồn đời, kêu gọi  
giọng đở quyền.

Một đêm kia:

Gương Cung-Quảng luống dật-dờ,

Giọng Chung-Đài nghe thấp-thoáng.

Canh càng khuya, đêm càng thâm, nơi tịnh-thất mơ-  
màng giấc tỉnh say đưa phách đến non Vu.

Trời thêm lặng, cảnh thêm êm, ngọn thanh phong  
phưởng-phất hơi đầm ấm điệu hồn về đánh Hạc.

Thoạt thấy:

Chất-ngất dương che vọng-cát,

Diêm-dà liễu đỡ vận-dài;

Dường như Non-Thái dựa kê,

Chẳng khác Bông-Lai đem lại.

Trước mắt tựa bá tòng trăm cội, nào loan sè, nào phụng  
múa, cảnh nguy-nga, càng ngắm lại càng xinh.

Bên mình xen hoa thảo muôn chòm, nầy cúc nở, nầy  
sen đơm, màu rực-rỡ, thêm nhìn càng thêm đẹp.

Mãng lóng Cung-Thần gieo tiếng nhạc,

Giọng du-dương như nhật trời khúc Cầu-Hoàng.

Nào hay hồn tục lạt Non-Tiên,

Nơi thanh tĩnh thoạt lại gặp trang Nữ-Sĩ.

Ta nghĩ rằng:



Nếu chẳng phen người Tây-Tử,  
Cũng là mặt khách Quỳnh Châu,  
Đài sen cuộn gót chơn thâu.  
Nét-liễu khoe ngần ngọc rạng,

Đi-đứng dịu-dàng cốt cách, nét phong-lưu đầu nhượng  
khách tư-văn.

Tối-lui yếu-điều nghi-dung, gương thông-tuệ gấm khác  
người trần-thế.

Ta khi ấy:

Vừa mừng vừa sợ,

Nửa nhớ nửa quên.

U ơ hồn chưa nhớ dạng dạng hình,

Ngơ-ngẩn phách có đầu tường Tiên tục.

Thoạt nghe:

Người để tiếng chào mừng Cao Liêng Tử đã hèn lâu mới  
tặng mặt trưởng-huynh,

Ta định chùng, may-mĩa Hồn Tiên-Nương nên vội vã  
đáp mong ơn hiền-muội.

Thật là:

Cửu hạn phùng cam vô,

Tha hương ngộ cố tri.

Gấm lại:

Kẻ vô duyên trót muôn chung cũng khó gặp Đạo mâu,

Người hữu hạnh trong một kiếp vẫn đặc truyền cơ nhiệm.

Nên ta mới tiếp rằng:

Ơn tri ngộ, công tạo khách khai cơ từ buổi,

Nghĩa cố giao đước rọi đường dẫn bước những ngày.

Gặp mặt đây vẫn thật quá may,

Xin lòng đoái thương nhau chỉ dẫn.

Người bèn đáp lại:

Trường não-nhiệt xem đà kể cận,  
Cuộc tang-thương ngánh lại khôn xa.  
Khách mẫn chen lẩn bước phồn-hoa,  
Người lưỡng nhăng mong mùi phú-quí.  
Đời sợ sút nên chen nên lẩn,  
Thế muốn hơn toan giựt toan giành.  
Mạnh thì cậy sức cường tranh,  
Khôn lại dụng tài hiệp bức.  
Nào biết nhìn nhau đồng-loại,  
Chẳng còn giữ chút thương tâm.  
Kiếp chầy e không tránh khỏi nạn chiến-tranh,  
Thời thế gẫm đã đành vùi cơn loạn biến.  
Toan bảo-bọc lấy đoàn con dại,  
Trời sớm khai chánh-giáo dẫn đường,  
Muốn dắt dìu phải bước trẻ ngây,  
Đất kịp mở chơn truyền tạo khách.

Hiền huynh ngánh lại đó mà coi!

Bảy năm Đạo mở,

Ba lượt Trời khai.

Thế mà: Non sông đã lở, bồi-đắp chẳng một ai,

Nhân vật hầu xiêu, đỡ-nâng chưa mấy mặt.

Tiện-muội vốn khâm-thừa Ngọc-Sắc, tâm-pháp vâng  
thừa lệnh gieo-truyền,

Hiền-huynh tua ghi nhớ lời-vàng, cơ mật khá gìn lòng  
kiên-cố.

Suy kiêm nghiệm cổ,

Cải cụ oán tân.

Dầu chi cũng có bóng Hồng,

Chớ vội sánh so đức bạc.  
Triều triệu vai mang sanh chúng,  
Nặng hoằng đầu đội Khuôn Linh.  
Thi đền nhứt luật đình ninh,  
Bút hạ năm vần lưu hiến.

Thi rằng:

Nhẹ bước nhàn du để vẽ hồng,  
Sấn tay nước Việt đậm non sông;  
Châu về đất Bắc đời Kim-Khuyết,  
Ngọc rạng thành Nam chuộc ái-đồng.  
Mở lối đài-vân mời trí-sĩ,  
Dọn đường Hồng-Lạc dắt anh phong,  
Động-Đào quen thú mời chiêu ngắm,  
Hỏi khách tao-nhân có mặt nông.

Em vẫn rõ ý hiền huynh:

Nơi Thánh trước, lòng chẳng quản mao lưu xịt-xạt mưa  
sau hư đậu lá,  
Đôi Hiền xưa, dạ khôn nài lều cỏ xơ-rờ gió trước lọt  
hiên tranh.

Hằng tâm ghi chữ thanh bản,  
Chẳng ý bợn màu trước phú;  
Tay trắng dẫn diu trăm họ,  
Lòng son rạng chói một màu.  
Vây mới trượng phu,  
Ấy là quân tử.

Thôi thôi! Lời cặn kẻ, nơi Thánh-Địa hiền-huynh tua  
chữ dạ,  
Khánh dục thâu, chốn Diêu-Trì tiện-muội phản hồi  
cung.

Kìa xa đưa tiếng hạc trời không trung,  
Nọ chực rước cánh loan sẽ kể cận.  
Lui bước lòng người dùng thẳng,  
Xây lưng ý khách không đàn.  
Dường như thương kẻ phiêu linh,  
Chối với không ai nâng đỡ.

Ta khi ấy:

Vừa muốn nghiêng mình thi lễ,  
Bỗng nhiên thức giấc mộng hồ.  
Nhuận mùi hương, mùi đường phất-phơ, hương bay  
ngào ngọt tựa màn,  
Reo hơi nhạc, tai như văng-vẳng, nhạc còn lóng nghe  
bên cạnh.

Ngơ ngẩn nửa say nửa tỉnh,  
Dậy ngồi vừa nghĩ vừa suy.  
Trời gót-hài bước lại tây hiên,  
Chỉh đạo-phục day về Bắc-Khuyết.  
Đầu vọng bái mong ơn Thượng-Đế,  
Miệng lâm thâm trước ánh Đẩu-Tinh.  
Máy Càn-Khôn xoay lẫn khí âm-dương,  
Vầng Nhật-Nguyệt chuyển luân phiên triều-tịch.

Chừ ta mới:

Vào Thảo-xá gấn ghi bao sự tích,  
Lên áng-văn sơ-lược mấy kỷ-chương.  
Sắc không, không sắc nghĩ cũng lạ đường,  
Hư-thiệt, thiệt-hư truyền ư hậu thế”.

Trung Thu năm Nhâm Thân.  
15-09-1932 (15-08-Nhâm Thân).

Cao Quỳnh Diêu  
(ký tên)

NGUỒN GỐC BÀI THƠ



**N**ÀNG BẢO-VĂN PHÁP-QUÂN CAO-QUỲNH-DIÊU NHÂN TRUNG THU NHÂM THÂN (1932) NĂM MỘNG tỉnh dậy đề thơ: “*Trung Thu Linh Mộng*” này gồm chín đoạn thể phú.

Mãi mười năm sau (*Nhâm Ngọ 1942*) Nàng mới cho phổ biến in thành nhả tập với lời bịch bạch như sau:

*“Vẫn là một áng văn, ám tả sự thật trong một đêm chiêm bao, Khi thức giấc trí còn ghi nhớ rõ ràng mỗi lời chỉ giáo, duy có bài thi là cần nhứt, lại rui còn nhớ có chín chữ. Ấy là nhờ giọng ngâm thanh tao của Bát-Nương còn văng vẳng bên tai. “Trong câu phá..... du..... Trạng nhứt: Thâu về ải bắc..... Trạng nhì: Ngọc rạng thành nam.....”.*

Câu chuyện lạ này, sáng ngày có tường thuật cho Hộ-Pháp, Quyền Giáo-Tông, Sĩ Tải Ngọ và đưa đệ tử Trang Hoài Khánh với nhiều Chúc sắc nam nữ đều nghe:

Qua ngày sau, Bát Nương giáng cơ gợi nhắc lại đủ tám câu, song Người lại buộc Văn-Pháp phải ngâm cho giống hơi giọng của Người. Xem lại Thánh giáo lối Trung-Thu Nhâm-Thân thì rõ thấy.

Phú Nhuận tháng 02 Nhâm Ngọ (*Mars 1942*).

**Bảo-Văn Pháp-Quân**

**Cao-Quỳnh-Diêu.**

**CHƯƠNG HAI**  
**HỌC HỎI TỪ BÀI THƠ**

**TIẾT 1. TÌM HIỂU TIỂU SỬ NGÀI CAO QUỲNH ĐIỀU (1884–1958)**

- ❖ **THÂN PHỤ:** là Ông Cao Quỳnh Tuân, làm Cai Tổng Hàm Ninh Thượng. Ông Cao Quỳnh Tuân mất lúc Ông Diêu được 14 tuổi. Đức Chí Tôn cho biết Ông Cao Quỳnh Tuân là Xuất Bộ Tinh Quân ở Thượng giới giảng trần.
- ❖ **THÂN MẪU:** là Bà Trịnh thị Huệ, đặc phong Nữ Giáo Sư ngày 14–Giêng–Đinh Mão (*dl 15–2–1927*) do Đức Chí Tôn ân phong trong kỳ phong Thánh Nữ phái lần thứ I.
- ❖ **EM:** em kế là Ngài Cao Quỳnh Cư, đặc phong Thượng Phẩm Hiệp Thiên Đài.
- ❖ **HIỀN THÊ:** là Bà Trần thị Lựu, đặc phong Nữ Giáo Hữu trong kỳ Đức Chí Tôn phong Thánh Nữ phái lần đầu tiên, được Đức Chí Tôn giao nhiệm vụ cùng với Nữ Giáo Sư Hương Hiếu (*hiền nội của Ngài Cư, đây là hai chị em bạn dâu trong gia đình họ Cao*) dạy các Đồng nhi tụng kinh.
- ❖ **PHẨM VỊ:** Ngài Cao Quỳnh Diêu đặc phong Bảo Văn Pháp Quân trong Thập Nhị Bảo Quân, Hàn Lâm Viện của Đạo Cao Đài. Ngài Diêu hiệu là Mỹ Ngọc, nên thường xưng là Cao Mỹ Ngọc, Đạo hiệu là Cao Liên Tử. Ngài Diêu là một trong bốn vị (*Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Cao Quỳnh Diêu*) khởi sự xây bàn đầu tiên để tiếp xúc với các vong linh nơi cõi vô hình.
- ❖ **ĐẠO NGHIỆP:**



– Ngài là một vị trong Chức sắc HTĐ mà buổi Đạo mới khai. Đầu năm 1926, tức là năm Bính Dần, Ngài cùng với Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, và các vị Đại Thiên-Phong khác đi phổ độ khắp các tỉnh. Ngày mùng 6–8–Bính Dần (dl 12–9–1926), Đức Chí Tôn giảng dạy riêng và cho Ngài Diêu (hiệu Mỹ Ngọc) một bài thi như sau:

*“Mỹ Ngọc, từ đây việc nhà con an ổn, dầu điều chi nhớ để ý rằng có Thầy bên con.*

*Đặng một việc chi chớ vội mừng, thất một việc chi chớ vội buồn, vì sự buồn vui và sự buồn tủi thường pha lẫn kế cận nhau, còn sự gì phải đến cho con, ấy là tại nó phải vậy, chớ cưỡng cầu mà nghịch Thánh ý Thầy.*

*Hãy xem dò theo đây mà dạy trở trong bước đường Đạo:*

*Mối Đạo từ đây rán vẹn gìn,  
Tu là khổ hạnh khá đình ninh.  
Lòng thành một tấm Trời soi xét,  
Gương rạng nghìn thu Nguyệt chiếu minh.  
Gai góc lần đường công trước gặng,  
Thành thời có lúc buổi sau dành.  
Vòng trần chìm nổi từ đây dứt,  
Công quả tua bền độ chúng sinh”.*

– Năm Đinh Mão (1927), Ngài Cao Quỳnh Diêu thọ phong Tiếp Lễ Nhạc Quân, có phận sự sắp đặt Lễ nghi và âm nhạc trong việc cúng tế trong Đạo.

– Đầu năm 1929, Ngài Tiếp Lễ Nhạc Quân Cao Quỳnh Diêu vâng lệnh của Hội Thánh, đặt ra 3 Bài Dâng Tam Bửu (Bài Dâng Hoa, Bài Dâng Rượu và Bài Dâng Trà), có dâng lên Bát Nương giảng cơ chính

văn lại, để thay thế 3 bài Dâng Tam Bửu cũ đã dùng lúc mới mở Đạo do Ngài Ngô văn Chiêu đặt ra.

Năm 1929, trong lúc Ngài Diêu còn ở phẩm Tiếp Lễ Nhạc Quân, Ngài viết quyển “NGHI TIẾT ĐẠI ĐÀN TIỂU ĐÀN” có mục đích chỉnh đốn Lễ Nhạc trong các Đàn Cúng Vía Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng liêng cho đúng theo qui cách tốt đẹp, đạt được sự trang nghiêm, để áp dụng thống nhất trong Đạo Cao Đài, dâng lên Đức Phạm Hộ Pháp duyệt xét rồi chuyển qua Hội Thánh. Hội Thánh xem xét đồng ý và Đức Quyền Giáo Tông ban hành, kể từ ngày 17-6-Canh Ngọ (dl 12-7-1930), áp dụng thống nhất cho tất cả các Thánh Thất.

- Năm Canh Ngọ (1930), Ngài Cao Quỳnh Diêu được thăng lên phẩm Bảo Văn Pháp Quân chánh vị đặng chỉnh đốn Lễ Nhạc cho hoàn toàn, cho tới ngày Thành Đạo.

Năm 1932, Ngài Diêu viết bài Kinh Tán Tụng Công Đức Diêu Trì Kim Mẫu, cũng được dâng lên Bát Nương Diêu Trì Cung chỉnh văn lại, dùng để làm Kinh Cúng Tứ Thời Đức Phật Mẫu.

❖ ĐĂNG TIÊN: Ngài Bảo Văn Pháp Quân mất vào ngày mùng 4-9-Mậu Tuất (dl 16-10-1958, tại Văn Phòng Trung Tông Đạo, trong Nội Ô Tòa Thánh, hưởng thọ 75 tuổi.

Hội Thánh tổ chức Lễ Đạo Táng cho Ngài rất trọng thể.

## TIẾT 2. TÌM HIỂU NĂM NHÂM THÂN

Nhâm Thân (chữ Hán: 壬申) là kết hợp thứ chín trong hệ thống đánh số Can Chi của người Á Đông.

Nó được kết hợp từ thiên can Nhâm (*Thủy dương*) và địa chi Thân (*khí*). Trong chu kỳ của lịch Trung Quốc, nó xuất hiện trước Quý Dậu và sau Tân Mùi.

- 1932 (6 tháng 2, 1932 – 26 tháng 1, 1933)
- 1992 (4 tháng 2, 1992 – 23 tháng 1, 1993)
- 2052 (1 tháng 2, 2052 – 18 tháng 2, 2053)

Trong năm 1932, Bà Bát Nương nhắc nhở Ngài Bảo Văn Pháp Quân như thế này:

*“Trường náo-nhiệt xem đà kế cận,  
Cuộc tang-thương gánh lại khôn xa.  
Khách mẫn chen lấn bước phồn-hoa,  
Người luống nhặng mong mùi phú-quí.*

*Đời sợ sút nên chen nên lấn,  
Thế muốn hơn toan giệt toan giành.*

*Mạnh thì cậy sức cường tranh,  
Khôn lại dụng tài hiệp bức.  
Nào biết nhìn nhau đồng-loại,  
Chẳng còn giữ chút thương tâm.*

*Kiếp chầy e không tránh khỏi nạn chiến-tranh,  
Thời thế găm đã đành vùi cơn loạn biến.”*

Thật đúng như lời nhắc nhở, sau đó bảy năm thì thế chiến thứ hai bắt đầu bùng nổ (1939–1945). Chiến tranh thế giới thứ hai (còn được nhắc đến với các tên gọi *Đệ nhị thế chiến*), là một cuộc chiến tranh thế giới bắt đầu từ khoảng năm 1939 và chấm dứt vào năm 1945. Cuộc chiến có sự tham gia của đại đa số các quốc gia trên thế giới — bao gồm tất cả các cường quốc — tạo thành hai liên minh quân sự đối lập: Đồng Minh và phe Trục. Thế chiến II có sự tham gia trực tiếp của

hơn 100 triệu nhân sự từ hơn 30 quốc gia. Các bên tham chiến chính đã dồn toàn bộ nguồn lực kinh tế, công nghiệp và khoa học cho nỗ lực tham chiến. Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc xung đột đẫm máu nhất trong lịch sử nhân loại, gây nên cái chết của 70 đến 85 triệu người, với số lượng dân thường tử vong nhiều hơn quân nhân.

Thời gian: từ 1 tháng 9 1939 đến 2 tháng 9 1945 (6 năm và 1 ngày)

Địa điểm: Châu Âu, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Đông Nam Á, Trung Quốc, Trung Đông, Địa Trung Hải và Châu Phi, một phần Bắc và Nam Mỹ

Kết quả: Khối Đồng Minh chiến thắng

- Đức Quốc Xã, Phát xít Ý và Đế quốc Nhật Bản sụp đổ
- Hội Quốc Liên giải thể; Liên Hiệp Quốc thành lập
- Hoa Kỳ và Liên Xô trỗi dậy, trở thành hai siêu cường quốc của thế giới; Chiến tranh Lạnh bắt đầu.
- Khởi đầu Kỷ nguyên hạt nhân

Chiến tranh thế giới thứ II làm thay đổi căn bản tư duy chính trị quốc tế của các cường quốc trên thế giới. Sau cuộc chiến này, nhiều quốc gia từ bỏ tư duy bá quyền, dùng sức mạnh để xâm chiếm lãnh thổ của quốc gia khác. Quan hệ quốc tế từ dựa trên sức mạnh, “*cá lớn nuốt cá bé*”, chuyển sang quan hệ bình đẳng, cùng tồn tại hòa bình. Phong trào giải phóng dân tộc xảy đến là sự tất yếu.

- Ấn Độ giành được độc lập từ Anh
- Philippines giành độc lập từ Mỹ.

- Indonesia, Malaysia, Việt Nam, Lào và nhiều thuộc địa tại Châu Phi, giành được độc lập từ Anh, Pháp, Hà Lan.

Trong nước Việt Nam, nạn đói năm Ất Dậu xảy ra tại miền Bắc khoảng từ tháng 10 năm 1944 đến tháng 5 năm 1945, làm khoảng từ 400.000 đến 2 triệu người dân chết đói. Nguyên nhân trực tiếp là những hậu quả của chiến tranh tại Đông Dương. Các cường quốc đang chiếm đóng Việt Nam như Pháp, Nhật Bản vì mục đích phục vụ chiến tranh nên đã lạm dụng và khai thác quá sức vào nền nông nghiệp vốn đã lạc hậu, đói kém và từ đó gây ra nhiều tai họa làm ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt kinh tế của người Việt. Trong khi phát xít Nhật thu gom gạo để chở về nước thì thực dân Pháp lại dự trữ lương thực để phòng khi quân Đồng minh chưa tới thì phải đánh bại phát xít Nhật hoặc dùng cho công cuộc tái xâm lược Việt Nam sau này.

– Nguyên nhân gián tiếp xảy ra nạn đói là những biện pháp quân sự hóa kinh tế nhằm phục vụ nhu cầu chiến tranh của chế độ thực dân Pháp. Sau đó Nhật Bản dùng vũ lực loại bỏ lực lượng Pháp chiếm đóng ở Việt Nam, rồi thực hiện các biện pháp khốc liệt hơn nhằm phục vụ chiến tranh. Quân Đồng Minh cho phá hủy các trục đường sắt từ Huế trở về Nam, phong tỏa cả đường biển khiến việc vận chuyển lương thực từ miền Nam ra miền Bắc không thực hiện được.

– Nguyên nhân tự nhiên, thời tiết là yếu tố ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất lương thực tại miền Bắc. Thiên tai, lũ lụt, sâu bệnh gây mất mùa tại miền Bắc. Bệnh dịch tả lây lan nhanh và rộng khắp trong mùa lũ cũng góp phần làm tăng thêm nạn đói.

Theo ông Hoàng Trọng Miên, trong sách *Đệ Nhất Phu Nhân* viết rằng:

Giữa thời kỳ ấy, để phòng ngừa dân miền Bắc nổi dậy, Pháp tung đám tay sai đi khắp nơi vơ vét hết thóc gạo tải về tập trung ở các kho dự trữ riêng, lấy có là để tiếp tế cho quân đội Nhật. Hết ép buộc mua rẻ của dân quê, Pháp lại vãi tiền ra mua thóc, ngô (*bấp*) bằng một giá cao để thu cho kỳ sạch ngũ cốc hiếm hoi của miền Bắc. Gạo Nam Kỳ thì không được đưa ra, lấy có là phi cơ Đồng Minh ngày đêm không ngừng bắn phá tàu bè, ghe thuyền, còn đường xe lửa xuyên Đông Dương thì Pháp dành cho Nhật chuyên chở quân sự. Lúa thừa ở miền Nam chất chứa đầy kho, Pháp đem đốt thay than củi ở các nhà máy điện.

Dân quê ở Bắc khởi sự chết đói từ cuối năm 1944. Mùa lúa tháng Mười lại thất bát. Người có tiền ở thôn quê cũng đành nhịn ăn, vì thóc gạo đã bị lấy sạch. Tại thành phố, mỗi khẩu phần người Việt đều phải ăn gạo “*bông*” (*phiếu mua gạo*) ở trong tay chính quyền Pháp phân phát.

Ngoài bối cảnh chiến tranh, chính trị và kinh tế, tình hình thời tiết ngoài Bắc cũng đã góp phần trong những động lực tạo ra nạn đói. Mùa màng miền Bắc bị hạn hán và côn trùng phá hoại, khiến sản lượng vụ đông-xuân từ năm 1944 giảm sút khoảng 20% so với thu hoạch năm trước. Sau đó là lũ lụt xảy ra làm hư hại vụ mùa nên nạn đói bắt đầu lan dần.

Năm 2017, dân biểu Dương Trung Quốc đề đạt trước nghị trường như sau:

*“Ba mươi năm trước chúng tôi cùng các bạn đồng*

nghiệp Nhật Bản nghiên cứu về nạn đói năm 1945, kết luận cuối cùng là: một nạn đói rất khủng khiếp. Nhưng chính các bạn Nhật Bản nói rằng, một nạn đói lớn như thế mà không xảy ra những hiện tượng mà những nơi khác có: người ta không ăn thịt lẫn nhau, người nghèo không tranh đoạt lẫn nhau. Mà rất nhiều giá trị đạo lý truyền thống của dân tộc được phát huy: Tình làng nghĩa xóm, dòng họ xã hội cứu mang nhau.

Rõ ràng chúng ta phải thấy cái suy thoái đạo đức là nguy hiểm như thế nào? kinh tế có thể vực dậy được, đôi khi chỉ nửa nhiệm kỳ, nhưng suy thoái đạo đức thì không dễ để vực dậy...”



## LỜI KẾT

**L**ỊCH SỬ ĐỀU CÓ SỰ SẮP ĐẶT CHO THẾ ĐẠO THỊNH SUY, PHÚC HỌA. CÁC ĐẮNG THIÊN LIÊNG THƯỜNG nhắc nhở và báo trước cho chúng ta. Vì Thiên Cơ không được phép nói ra nên các vị chỉ nói gần, nói xa để cảnh tỉnh loài người. Nhưng con người vẫn mê mãi chìm đắm trong DANH, LỢI, TÌNH. Mọi lời khuyên làm lạnh lánh dữ, tu học cho biết luật Trời, đều bỏ ngoài tai, không quan tâm. Thế thì khi chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh xảy ra, chúng ta biết cầu nguyện với ai đây!

Đầu tiên, điều quan trọng nhất là chúng ta hãy nhìn vào chính trái tim của mình để nhớ lại những gì Đức Đại Từ Phụ giảng dạy và chúng ta đã áp dụng vào đời sống như thế nào?

*Mối Đạo từ đây rón vẹn gìn,  
Tu là khổ hạnh khá đĩnh ninh.  
Lòng thành một tấm Trời soi xét,...*

Khổ hạnh chưa quen, lòng thành chưa có, đa số có chút tài, chút tên tuổi là chen chúc giựt giành phẩm vị. Áo mũ xênh xang, lòng thỏa mãn với cái Tôi hơn người mà quên mất lời dặn dò ghi rõ trong quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

Xin chú Huỳnh, Đệ, Tỷ, Muội mau thức tỉnh trước Cơ thử thách, khảo đảo ngày càng dữ dội để chấm dứt, rút trong kỳ Hội LONG HOA sắp đến.

*“Phú quý lớn là giành với giựt.  
Lợi, danh cao bởi mượn và xin...”*

Chúng ta hiểu rằng dù giành, giựt hay xin, theo luật Nhân Quả chúng ta phải trả giá ở kiếp sau, còn mong chi siêu thoát! Đã bước trên đường tu, chúng ta phải nhớ mục đích buổi ban đầu đến với Đạo. Nhập môn vào Đạo để làm gì? Mượn danh Đạo tạo danh Đồi, cho xã hội biết đến tuổi tên hay cầu giải thoát?

Xây dựng Thánh Thất để làm gì?

**Việc xây Thánh Thất là để thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiên Liêng, là nơi truyền giảng giáo lý Tam Kỳ Phổ Độ, là nơi tín đồ quy tụ tu học theo Đạo Trời.** Nó mang một ý nghĩa huyền nhiệm và là biểu tượng của Thượng Đế hiện diện giữa loài người. Ngoài nhiệm vụ để cử hành các nghi lễ, nó còn có trách nhiệm củng cố tinh thần huynh đệ, thân mật và tôn trọng lẫn nhau.

Vị Đầu Tộc nơi đó không chỉ có hạnh đức, am hiểu giáo lý mà còn phải có kỹ năng thuyết pháp, và kỹ năng quan hệ với cộng đồng để tạo cho ngôi nhà chung bầu không khí thương yêu, minh triết. Bàn Cai Quản Thánh Thất hành Đạo theo Đạo Luật, Tứ Đại Điều Quy không được phép coi mình là Sở hữu chủ, đóng cửa hay mở cửa tùy ý thích; và càng không được đem ra trao đổi với đối tác khác. Đó là công sức, tâm huyết, tiền bạc của rất nhiều đồng đạo trong đó.

Làm ngược lại, đó là phương cách của KIM QUANG SỬ dẫn dắt về tam thập lục Động của chúng. Hồn chúng ta có muốn về NGỌC HƯ CUNG hội hiệp với Đức Đại Từ Phụ không hay muốn làm bộ hạ cho Quý Vương?

Hãy tự trả lời để không thể chối tội khi hồn về

cõi Thiêng Liêng Hằng Sống!

Thánh Thất là nơi truyền bá chánh giáo, làm sao cho tín đồ học hiểu giáo lý. Nhưng nhiều nơi chỉ chú trọng vào việc cúng lễ. Nào là cầu khởi bệnh, cầu siêu, cúng cừu, Tiểu Tường, Đại Tường, dâng sao giải hạn,... vô hình dung biến thành đạo của người chết và đạo cầu xin; xin Trời Phật ban cho đủ thứ từ sức khỏe, tài lộc, chức tước, tình duyên, mua may bán đắt... Chính vì đến Thánh Thất để cầu xin mà không cần học hỏi nên họ không hiểu giáo lý. Vì không hiểu đạo mới có những hình ảnh phản cảm diễn ra như đến Thánh Thất để chia nhóm bàn chuyện xã hội, chính trị, chuyện gia đình phê phán cá nhân... Có bao nhiêu người đến đó để được nghe giảng, bao nhiêu người ra về hiểu thêm về giáo lý, để trở thành người tín đồ hữu ích cho nền tôn giáo, hay cúng lễ ra về lòng vẫn đầy tham sân si không biết Đức Chí Tôn dạy điều chi?! Chúng ta đọc kinh phải cầu Lý, học hỏi Thánh Ngôn, kiểm điểm trong từng suy nghĩ, lời nói việc làm có điều gì còn sai trái để mà sám hối, để mà phát nguyện từ nay sống tốt hơn, đem lại lợi lạc cho bản thân và cho cộng đồng – xã hội. Tròn Như Đạo mới bước qua Thiên Đạo. Áo mả sẽ không làm nên bậc chân tu.

“Thánh-Giáo dạy: *Phải vì chúng-sanh, khổ-tâm hành đạo mới đắc vị Thiêng-Liêng.*

*Phải tương-thân tương-ái mà dìu-dắt chúng-sanh, đừng vì phạm-tâm mà chia đường phân nẻo, và treo gương bất chánh.*

Thánh-Giáo dạy sửa mình và thương yêu nhau. Phận-sự tu hành là phải biết người, quên mình. Nếu

muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ-độ chúng-sanh mà thôi. Thánh-giáo dạy phải ghi Đạo vào lòng chớ đem thói ám-muội mơ-hồ vào đường đạo-đức sau ăn-năn rất muộn.

Chí-Tôn than rằng: *Đường Thánh ít kẻ tìm, nẻo tà nhiều người đến.* Thánh-Giáo của Chí-Tôn dạy rằng: *Thầy dụng hòa-bình êm-tĩnh mà dẫn các con trong đường Đạo. Vậy phải lưu tâm lo cho bước đạo-đức. Nếu vì áo mào hơn vì Đạo thì tội chất bằng hai.*

*Thầy đã un-đức chí Thánh cho mỗi đứa là cố ý giao trọn quyền cho các con để diu-dắt phổ thông mới Đạo. Thành-bại hay đắc-thất Thầy chỉ đợi hành-tàng của mỗi đứa.*

Chí-Tôn dạy: *Đãi cả Môn-Đệ Thầy đồng một mực, bất luận bậc phẩm.*

*Gắng công phổ-độ chúng-sanh cho tròn nhiệm vụ của Thầy giao phó.*

*Tu-hành phải khác thế-tục mới gần ánh Thiêng-Liêng chớ chẳng phải vừa muốn tu vừa chạy theo thế-tục. Gắng trau giồi đạo-đức để thắng tà-quyền.”*

**CẦU XIN CÁC Đấng DẪN CHÚNG CON  
TỪ CỠ GIẢ ĐẾN CỠ CHƠN.  
TỪ CHỖ TỐI TẮM ĐẾN CHỖ ÁNH SÁNG.**



**TÌM HIỂU**  
**TRUNG THU LINH MỘNG**  
**CHÁNH KIẾN CƯ SĨ**

**2023**